TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN TỈNH BẮC GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2022/HS-ST

Ngày 30 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thân Văn Nhàn

Ông Lương Thanh Văn

Thư ký phiên tòa: Lê Duy Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Công - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 9 năm 2022 và ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 162/2022/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2022, theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2022/HSST-QĐ ngày 16/9/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Văn V, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: Thôn T, xã SV, huyện TY, tỉnh BG;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Dương Văn Vạn và bà Nguyễn Thị Yến; có vợ là Từ Thị Thanh Trương và có 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 08/10/2018 đến ngày 17/10/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, sau đó bỏ trốn, bị bắt truy nã, bị tạm giữ, tạm giam 02/8/2022; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

Bị hại: Anh Đặng Văn T, sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Địa chỉ: KB, xã T, huyện BB, tỉnh BK

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Trọng Q, sinh năm 1999 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn SQ, xã TS, huyện VY, tỉnh BG

2. Hoàng Văn N, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn VC, xã VT, huyện VY, tỉnh BG.

3. Anh Nguyễn Trọng T1, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn SQ, xã TS, huyện VY, tỉnh BG

4. Chị Phạm Thị B, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố NL, thị trấn BĐ, huyện VY, tỉnh BG

5. Anh Nguyễn Quang T2sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn VC xã VT, huyện VY, tỉnh BG.

Người làm chứng:

1. Ông Đoàn Văn H, sinh năm 1965 (Vắng mặt)
2. Chị Nguyễn Thị N, sin năm 1970 (Vắng mặt)
3. Anh Dương Văn H, sinh năm 1988 (Vắng mặt)
4. Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1965 (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn V, Nguyễn Trọng Q và anh Đặng Văn T có mối quan hệ quen biết nhau từ trước.

Ngày 30/8/2018, anh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 97B1-720.16 đến nhà nghỉ "Văn Hợp" ở thôn Hùng Lãm, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên thuê phòng nghỉ ở cùng với Q, V và bạn của V là Hoàng Tiến D, sinh năm 2000, trú tại Khu 8, xã Tiên Lương, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú T để chờ xin việc làm. Khoảng 11 giờ ngày 03/9/2018, trong lúc cả bốn đang ngồi chơi trong phòng thì V hỏi mượn xe của anh T đi vay tiền và rủ Q đi cùng, anh T đồng ý. Sau khi được anh T cho mượn xe, V điều khiển xe chở Q đến thôn My Điền- xã Hoàng Ninh (nay là tổ dân phố My Điền, thị trấn Nếnh) huyện Việt Yên vay của một người bạn chỉ biết tên là Hậu còn họ tên, địa chỉ cụ thể không biết số tiền 300.000đồng rồi quay về nhà nghỉ đưa tiền cho Dũng đi mua cơm về cùng ăn. Khoảng 13 giờ cùng ngày, V, Q sử dụng xe mô tô của anh T đi xuống thôn My Điền, xã Hoàng Ninh (nay là tổ dân phố My Điền, thị trấn Nếnh), huyện Việt Yên chơi điện tử. Khi đến ngã tư Đình Trám, V rủ Q mang xe của anh T sang xã Vân Trung, huyện Việt Yên cắm lấy tiền chi tiêu và chơi điện tử, Q đồng ý. Trên đường đi, V lấy điện thoại của Q điện cho bạn là anh Dương Văn Hạnh, sinh năm 1988, trú tại thôn Vân Cốc 4, xã Vân Trung, huyện Việt Yên hỏi chỗ cắm xe thì được anh Hạnh giới thiệu và cho số điện thoại của anh Hoàng Văn N, sinh năm 1988 ở cùng

thôn với anh Hạnh để cắm xe. Sau đó, V điện thoại hẹn anh N đến cửa quán cà phê "Rồng" ở thôn Vân Cốc 4, xã Vân Trung, huyện Việt Yên thỏa thuận cắm chiếc xe của anh T cho anh Ngọc với số tiền 3.000.000đồng. Sau khi thỏa thuận song, Q nhận tiền và đưa cho V 1.000.000đồng còn giữ lại 2.000.000đồng rồi cùng nhau gọi xe tắc xi đi về thôn My Điền, xã Hoàng Ninh (nay là tổ dân phố My Điền, thị trấn Nếnh), huyện Việt Yên chơi điện tử. Cả hai chơi điện tử đến khoảng 01 giờ ngày 04/9/2018 thì người yêu của V tên là Y quê ở Quảng Ninh còn họ tên, địa chỉ cụ thể không biết đến chơi cùng. Sau đó, V, Q, Yến đi xe tắc xi về nhà nghỉ "Văn Hợp" để ngủ. Khi về tới phòng, anh T hỏi V xe đâu thì V nói dối là "xe cho thằng em mượn đi đón nhân viên quán hát, sau đem trả" rồi cùng nhau đi ngủ. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, V, Yến thuê xe tắc xi đến nhà nghỉ Sao Mai ở thôn My Điền- xã Hoàng Ninh thuê phòng nghỉ riêng, còn Q, Dũng và anh T vẫn ở lại nhà nghỉ Văn Hợp. Đến tối ngày 04/9/2018, V mượn điện thoại của Y nhắn tin nói dối anh T là xe đã bị Công an giao thông huyện Việt Yên bắt và bảo anh T đưa đăng ký xe để Q đem đến cho V lấy xe đem về trả (V khai mục đích để anh T không biết V đã cắm xe).

Sáng ngày 05/9/2018, Q mượn của anh T chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 để về nhà thay quần áo và gọi điện. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Q đang ở nhà thì V gọi điện bảo đến lấy đăng ký xe mô tô của anh T đem đến nhà nghỉ "Sao Mai" cho V nên Q mượn xe mô tô của bố đẻ là ông Nguyễn Trọng T1, sinh năm 1977 đi đến nhà nghỉ "Văn Hợp" lấy đăng ký xe mô tô của anh T đem đến nhà nghỉ Sao Mai đưa cho V. Lấy được đăng ký, V gọi điện đề nghị anh Ngọc cho cắm thêm đăng ký xe để lấy thêm tiền nhưng anh N không đồng ý. Lúc này, Q rủ V đem điện thoại của anh T đi cắm lấy tiền chi tiêu thì V đồng ý. Sau đó cả hai đi xe mô tô đến cửa hàng kinh doanh điện thoại của chị Phạm Thị B, sinh năm 1986 ở thôn Nông Lâm, xã Bích Sơn (nay là tổ dân phố Nông Lâm, thị trấn Bích Động), huyện Việt Yên để cắm điện thoại. Khi đến nơi, Q đưa điện thoại để V thỏa thuận cắm cho chị B được 1.300.000đồng. Lấy được tiền, V giữ lại 1.100.000đồng, đưa cho Q 200.000đồng. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô chở V về nhà nghỉ "Văn Hợp" để V thanh toán tiền thuê phòng hết 500.000đồng rồi cùng nhau bỏ đi chơi. Tối cùng ngày, do không thấy V, Q trả xe mô tô và điện thoại nên anh T gọi điện cho V, Q để đòi nhưng không liên lạc được. Sáng ngày 06/9/2018, anh T cùng D đi đến quán điện tử ở cổng trường Đại học Nông Lâm Bắc Giang chơi điện tử thì gặp Q đang chơi điện tử tại quán nên anh T đòi Q điện thoại và hỏi V đâu thì Q nói điện thoại đã cắm hẹn 03 ngày sau chuộc lại rồi đem trả và bảo T cứ ngồi chơi điện tử tại quán đến ngày hôm sau chở lên nhà V đòi xe. Sáng ngày 07/9/2018, Q điều khiển xe mô tô chở anh T cùng D đến nhà V đòi xe nhưng V không có nhà, gọi điện cho V nhưng không liên lạc được nên anh T đi xe mô tô khách về nhà còn Q đèo D về nhà mình chơi.

Trưa ngày 08/9/2018, Q đang ở nhà mình cùng D thì V đến rủ Q, D đem đăng ký xe mô tô lấy được của anh T đến nhà anh Ngọc cắm lấy thêm tiền chi tiêu, cả hai đồng ý. Khoảng 17 giờ cùng ngày, V, Q và D đi xe tắc xi đến nhà anh Ngọc để V đem đăng ký xe vào cắm nhưng anh N không đồng ý cho mà giới thiệu V đến hiệu sửa chữa xe mô tô của anh Nguyễn Quang T2sinh năm 1980 ở cùng thôn để cắm xe. Sau khi được anh Ngọc giới thiệu, V, Q, Dũng đem xe mô tô của anh Tho đến gặp anh T đặt vấn đề cắm xe thì anh T yêu cầu phải có chứng minh nhân dân nên Dũng sử dụng chứng minh thư của mình đứng ra làm thủ tục cắm xe cho anh T. Sau đó, cả ba thỏa thuận cắm chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1- 720.16 của anh T cho anh Thịnh lấy 10.700.000đồng và giao đăng ký xe mô tô cho anh Thịnh để làm tin. Sau khi nhận tiền, Dũng giữ lại 2.500.000đồng, chia cho V 3.000.000đồng, Q 2.000.000đồng và trả anh Ngọc 3.200.000đồng. Số tiền được chia, V và Q khai đã ăn tiêu và chơi điện tử hết.

Ngày 08/10/2018, V và Q đến Công an huyện Việt Yên đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Đặng Văn T. Tuy nhiên, trong quá trình truy tố vụ án, bị can Dương Văn V bỏ trốn, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên ra Q định truy nã. Ngày 02/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Quảng Trị bắt giữ được Dương Văn V thu giữ của V 01 Chứng minh nhân dân mang tên Dương Văn V sau đó bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Việt Yên điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 08/10/2018, anh Nguyễn Quang T tự nguyện giao nộp cho Công an huyện Việt Yên: 01 xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát: 97B1-720.16, 01 đăng ký xe mô tô mang tên anh Đặng Văn T, 01 bản phô tô chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Tiến D, 01 bản phô tô giấy bán xe mô tô đề ngày 08/9/2018 ghi tên Hoàng Tiến D.

Ngày 11/10/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên định giá và kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 97B1-720.16 trị giá 16.380.000đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6 trị giá 4.080.000đồng.

Bản cáo trạng số: 162/CT-VKS ngày 30/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Dương Văn V về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bầy luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b Khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58; Điều 38, Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo V từ 15 tháng tù đến đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt truy nã, bị tạm giữ, tạm giam 02/8/2022 nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ trước đó (từ ngày 08/10/2018 đến 17/10/2018).

Áp dụng Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 579, Điều 587, Điều 589 BLDS:

Buộc bị cáo V hoàn trả cho Nguyễn Trọng Q số tiền 10.000.000đồng

Ngoài ra viện kiểm sát còn đề nghị về án phí, và vật chứng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Dương Văn V đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Trong các ngày 03/9/2018 và 05/9/2018 tại nhà nghỉ Văn Hợp ở thôn Hùng Lãm, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, Dương Văn V và Nguyễn Trọng Q sau khi được anh Đặng Văn T cho mượn xe mô tô và điện thoại di động để sử dụng vào mục đích cá nhân, cả hai đã nảy sinh ý định chiếm đoạt rồi sử dụng vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản. Trong đó: Ngày 03/9/2018, Dương Văn V và Nguyễn Trọng Q có hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 97B1-720.16 trị giá 16.380.000 đồng của anh Đặng Văn T; Ngày 05/9/2018, Nguyễn Trọng Q và Dương Văn V có hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, trị giá 4.080.000 đồng của anh Đặng Văn T. Tổng giá trị tài sản bị can V, Q chiếm đoạt của anh T 20.464.000đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ độ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*", như vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố bị cáo V về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 1 Điều 175, Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về mặt chủ quan của tội phạm: Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Phạm tội 02 lần trở lên*" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội ra đầu thú, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn vai trò đầu của vụ án là bị cáo V, bị cáo là người khởi xướng việc mang xe của anh T đi cầm cố để lấy tiền chi tiêu cá nhân, trực tiếp mang tài sản đi cầm cố, tiếp theo là vai trò của Q, khi được V khởi xướng đã tích cực cùng V thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh T.

Đối với hành vi phạm tội của Nguyễn Trọng Q, đã bị Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xét xử vào ngày 20/3/2019, tuyên phạt 07 tháng tù về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

[5] Từ các tình tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, xét đề ngị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội; bị cáo phạm tội nhiều lần, sau khi phạm tội bỏ trốn bị bắt theo Lệnh truy nã do đó có thể thấy rằng bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện khó giáo dục nên cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết mới đủ để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh T yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho anh 4.080.000đồng là trị giá chiếc điện thoại bị mất; Anh Nguyễn Quang Thịnh yêu cầu các bị cáo bồi thường cho anh 10.700.000đồng bỏ ra mua xe mô tô của các bị cáo. Anh Q đã bồi thường toàn bộ số tiền trên cho T, anh Thịnh.

Đến nay anh Q yêu cầu bị cáo V hoàn trả cho anh một phần số tiền đã bồi thường cho anh T và anh Thịnh là 10.000.000đ; tại phiên tòa hôm nay bị cáo V đồng ý hoàn trả lại anh Q 10.000.000đ, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo V và anh Q cùng thực hiện hành vi phạm tội xâm phạm tài sản của người khác do vậy phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh T và anh T, anh Q đã bồi thường cho anh T và anh T đến nay yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn lại số tiền 10.000.000đ, phía bị cáo đồng ý do vậy cần công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo V và anh Q, trường hợp bị cáo V không thanh toán cho anh Q thì phải chịu lãi suất chậm chả tại giai đoạn thi hành án là phù hợp với quy định tại các Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587; Điều 589, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[8] Về vật chứng: Ngày 26/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã trả lại anh T chiếc xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát: 97B1-720.16 cùng đăng ký xe. Đối với chiếc điện thoại di động Q và V sử dụng vào việc giao dịch cắm xe, Q khai đã rơi bị mất, không biết rơi tại địa điểm nào nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

01 Chứng minh nhân dân mang tên Dương Văn V là giấy tờ tùy thân cảu bị cáo nhưng không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo Dương Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật,

[11] Trong vụ án này, các anh Hoàng Văn N và Nguyễn Quang Thịnh là những người các bị cáo khai nhận cắm xe nhưng cả anh Ngọc và anh Thịnh đều không thừa nhận, anh Ngọc chỉ thừa nhận cho vay tiền rồi giữ lại xe làm tin, chỉ được trả 3.000.000 đồng, anh Thịnh chỉ thừa nhận việc mua xe và khi mua có làm giấy tờ mua bán, Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng các bị cáo V, Q, các anh Ngọc, Thịnh đều giữ nguyên lời khai của mình.

Đối với chị Phạm Thị B là người các bị cáo khai đã nhận cầm đồ chiếc điện thoại chiếm đoạt được của anh T nhưng chị B không thừa nhận việc cầm đồ mà khẳng định chỉ mua bán điện thoại di động. Ngày 08/9/2018, chị B không nhớ có giao dịch mua bán điện thoại di động với những người nào. Ngoài lời khai của các bị can không còn tài liệu chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với chị B về hành vi nêu trên và không thu hồi được vật chứng của vụ án.

Đối với các anh H, N, T, chị B, ông T các bị cáo khai khi hỏi chỗ cầm xe và khi cầm xe mô tô, điện thoại cũng như sử dụng xe đi cầm điện thoại không nói cho biết là tài sản chiếm đoạt của anh T và sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên không đề cập xử lý.

Đối với đối tượng Hoàng Tiến D, quá trình điều tra xác minh xác định Dũng không có mặt ở địa phương, gia đình và địa phương không biết đi đâu, làm gì nên Cơ điều tra tách ra tiếp tục điều tra và xử lý sau.

Đối với người phụ nữ tên Y, bị cáo khai không nói cho biết việc chiếm đoạt tài sản của anh T và không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Dương Văn V 01 năm 03 tháng tù về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*", thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2022, nhưng được trừ đi số ngày bị tạm giữ từ ngày 08/10/2018 đến ngày 17/10/2018.

+ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 579; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587; Điều 589, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Dương Văn V và anh Nguyễn Trọng Q, bị cáo V có nghĩa vụ trả lại anh Nguyễn Trọng Q số tiền là 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

+ Về vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo V 01 chứng minh nhân dân mang tên Dương Văn V.

+ Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo Dương Văn V phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, Q định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND huyện Việt Yên;
- Sở Tư pháp;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Công an huyện Việt Yên (CQCSĐT+ CQTHAHS);
- Chi cục thi hành án DS huyện Việt Yên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Luyện